

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 133/UBND-KT

An Phú, ngày 25 tháng 7 năm 2025

V/v tăng cường công tác quản
lý nhà nước về an toàn thực
phẩm lĩnh vực Công Thương
trên địa bàn

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Truyền thông;
- Trưởng các thôn;
- Các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn.

Thực hiện Công văn số 3698/STC-KTATMT, ngày 24/7/2025 của Sở Công thương về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực Công Thương trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã An Phú yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trưởng các thôn, hộ kinh doanh thực hiện một số nội dung sau:

1. Trưởng các thôn.

- Rà soát các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương, ký bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm (có danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm hàng hoá theo Phụ lục IV ban hành Nghị định 15/2018/NĐ-CP kèm theo và mẫu bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm gửi kèm).

- Thực hiện tiếp nhận bản cam kết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương gửi về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) **trước ngày 01/8/2025.**

2. Các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn.

Các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ lĩnh vực Công Thương **không** thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm như sau:

- a. Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ: là cơ sở khai thác các nguyên liệu thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- b. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;
- c. Sơ chế nhỏ lẻ: là cơ sở sơ chế thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

d. Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ: là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

đ. Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;

e. Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;

g. Nhà hàng trong khách sạn;

h. Bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

i. Kinh doanh thức ăn đường phố

Thực hiện ký bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng gửi kèm nộp về cho Trưởng thôn **trước ngày 01/8/2025** để tổng hợp gửi về cho UBND xã.

3. Phòng Kinh tế

- Thực hiện tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ lĩnh vực Công Thương trên địa bàn xã, tổng hợp báo cáo UBND xã và Sở Công thương trước **ngày 05/8/2025**.

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm lĩnh vực Công Thương, trên địa bàn thực hiện tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, gửi về Sở Công Thương theo quy định của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm theo thẩm quyền về an toàn thực phẩm lĩnh vực Công Thương; xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

4. Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Truyền thông.

Tuyên truyền trên đài phát thanh của xã, cổng thông tin điện tử của xã để các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn nắm được thực hiện theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đức Khanh

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM/NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM; HÀNG HÓA THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)

TT	Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm	Ghi chú
I	Bia	
1	Bia hơi	
2	Bia chai	
3	Bia lon	
II	Rượu, cồn và đồ uống có cồn	Không bao gồm sản phẩm rượu bỏ do Bộ Y tế quản lý
1	Rượu vang	
1.1	Rượu vang không có gas	
1.2	Rượu vang có gas (vang nổ)	
2	Rượu trái cây	
3	Rượu mùi	
4	Rượu cao độ	
5	Rượu trắng, rượu vodka	
6	Đồ uống có cồn khác	
III	Nước giải khát	Không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý
1	Đồ uống đóng hộp, bao gồm nước ép rau, quả	
2	Nước giải khát cần pha loãng trước khi dùng	
3	Nước giải khát dùng ngay	Không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý
IV	Sữa chế biến	Không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý
1	Sữa dạng lỏng (bao gồm sữa dạng lỏng được bổ sung hương liệu hoặc các phụ gia thực phẩm khác)	
1.1	Các sản phẩm được thanh trùng bằng phương pháp Pasteur	

TT	Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm	Ghi chú
1.2	Các sản phẩm được tiệt trùng bằng phương pháp UHT hoặc các phương pháp tiệt trùng bằng nhiệt độ cao khác	
2	Sữa lên men	
2.1	Dạng lỏng	
2.2	Dạng đặc	
3	Sữa dạng bột	
4	Sữa đặc	
4.1	Có bổ sung đường	
4.2	Không bổ sung đường	
5	Kem sữa	
5.1	Được tiệt trùng bằng phương pháp Pasteur	
5.2	Được tiệt trùng bằng phương pháp UHT	
6	Sữa đậu nành	
7	Các sản phẩm khác từ sữa	
7.1	Bơ	
7.2	Pho mát	
7.3	Các sản phẩm khác từ sữa chế biến	
V	Dầu thực vật	Không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý
1	Dầu hạt vừng (mè)	
2	Dầu cám gạo	
3	Dầu đậu tương	
4	Dầu lạc	
5	Dầu ô liu	
6	Dầu cọ	
7	Dầu hạt hướng dương	
8	Dầu cây rum	
9	Dầu hạt bông	
10	Dầu dừa	
11	Dầu hạt cọ hoặc dầu cọ ba-ba-su	
12	Dầu hạt cải hoặc dầu mù tạt	
13	Dầu hạt lanh	
14	Dầu thầu dầu	
15	Các loại dầu khác	

TT	Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm	Ghi chú
VI	Bột, tinh bột	Không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý
1	Bột mì hoặc bột meslin	
2	Bột ngũ cốc	
3	Bột khoai tây	
4	Malt: Rang hoặc chưa rang	
5	Tinh bột: Mì, ngô, khoai tây, sắn, khác	
6	Inulin	
7	Gluten lúa mì	
8	Sản phẩm từ bột nhào, đã hoặc chưa làm chín: spaghetti, macaroni, mì sợi, mì ăn liền, mì dẹt, gnocchi, ravioli, cannelloni, cháo ăn liền, bánh đa, phở, bún, miến...	
9	Sản phẩm từ tinh bột sắn và sản phẩm thay thế chế biến từ tinh bột, ở dạng mảnh, hạt, bột xay, bột rây hay các dạng tương tự	
VII	Bánh, mứt, kẹo	Không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý
1	Bánh quy ngọt, mặn hoặc không ngọt, mặn	
2	Bánh bít cốt, bánh mì nướng và các loại bánh nướng tương tự	
3	Bánh bột nhào	
4	Bánh mì giòn	
5	Bánh gato	
6	Các loại kẹo cứng, mềm có đường không chứa cacao	
7	Kẹo cao su, đã hoặc chưa bọc đường	
8	Kẹo sô cô la các loại	
9	Mứt, thạch trái cây, bột nghiền và bột nhào từ quả hoặc quả hạch, thu được từ quá trình đun nấu, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu	

TT	Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm	Ghi chú
10	Quả, quả hạch và các phần khác ăn được của cây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu	
11	Các sản phẩm bánh mứt kẹo khác	
VIII	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.	

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

Ngày ... tháng ... năm ... , tại:

Tên tổ chức/cá nhân:

Mã số doanh nghiệp/căn cước:

Địa chỉ/địa điểm kinh doanh:

Điện thoại:

Người đại diện:

Loại hình sản xuất, chế biến/kinh doanh:

.....

.....

CAM KẾT

Thực hiện đầy đủ các điều kiện về bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm lĩnh vực Công Thương và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng, các cơ quan quản lý nhà nước về những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(ký & ghi họ tên)